

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HS-ST
Ngày 14-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Công Khoan

Ông Nông Văn Bằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lệ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Dương Văn N**, sinh ngày 24 tháng 9 năm 1991 tại xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Dương Văn Đ, sinh năm 1946; con bà Hoàng Thị T, sinh năm 1958; anh chị em ruột: Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là thứ tư; vợ: Bàn Thị H, sinh năm 1993, con: Có 02 người con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Sơn từ ngày 27/6/2020 đến nay. Có mặt.

2. **Triệu Tiên P**, S ngày 22 tháng 7 năm 1989 tại xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 1/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Triệu Sinh T2, sinh năm 1963; con bà Triệu Thị P1, sinh năm 1963; anh chị em ruột có 05 anh chị em, bị cáo là thứ nhất; vợ: Dương Múi P2, sinh năm 1986; con: Có 01 người con, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết

án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Sơn từ ngày 17/7/2020 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Triệu Sinh T1, sinh năm 1977. Vắng mặt.
2. Anh Triệu Tiến L, sinh năm 1993. Vắng mặt.
3. Anh Triệu Tiến S, sinh năm 1992. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/6/2020 Công an xã T, huyện B phối hợp với đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy, môi trường Công an huyện Bắc Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực xã T, huyện B thì phát hiện, bắt quả tang Dương Văn N, sinh năm 1991 có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Triệu Tiến L, sinh năm 1993 tại nhà ở của Dương Văn N, thuộc thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, phát hiện trong ống quần bên phải đang mặc trên người của Triệu Tiến L 01 (một) gói nhỏ nilon màu đen bên trong có 02 (hai) gói giấy nhỏ màu trắng, mỗi gói giấy đều đựng chất bột màu trắng, Triệu Tiến L khai nhận đây là số ma túy vừa mua với Dương Văn N với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để sử dụng. Kiểm tra phát hiện trong túi quần sau bên phải mà Dương Văn N đang mặc có 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), theo lời khai của Dương Văn N đây là số tiền vừa bán ma túy cho Triệu Tiến L mà có được. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật để xử lý theo quy định của Pháp luật.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Văn N, phát hiện và thu giữ 01 (một) lọ nhựa màu trắng bên trong đựng 20 (hai mươi) gói giấy nhỏ màu trắng, mỗi gói giấy đều đựng chất bột màu trắng, Dương Văn N khai nhận đó là số ma túy Heroine của mình mua về để sử dụng và bán lại cho người khác để kiếm lời. Sau khi bị bắt quả tang Dương Văn N khai về nguồn gốc số ma túy bị cáo có được là do trước đó vào ngày 26/6/2020, bị cáo cùng với Triệu Tiến P, sinh năm 1989; trú tại thôn L, xã T, huyện B đi mua với một người đàn ông tên là H hạt ở xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo Dương Văn N khai, ngoài hành vi bán ma túy cho Triệu Tiến L bị bắt quả tang, bị cáo Dương Văn N còn nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện là Triệu Sinh T1 và Triệu Tiến S.

Tại bản kết luận giám định số 205/KL-PC09 ngày 29/6/2020 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

1, Phong bì thư ghi “Vật chứng thu giữ của Triệu Tiến L”: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,037 gam (đã trừ bì).

2, Phong bì thư ghi “Vật chứng thu giữ khám xét nơi ở của Dương Văn N”: Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,544 gam (đã trừ bì).

Tại bản Kết luận giám định số 230/KLGĐ-PC09 ngày 30/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 01 (một) tờ tiền Việt Nam loại mệnh giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) trong gói niêm phong giám định đều là tiền thật.

Đối với người đàn ông tên Hải hạt theo mô tả về đặc điểm, tên tuổi, địa chỉ, Công an huyện Bắc Sơn đã tiến hành xác minh và xác định đối tượng thường gọi là H hạt có nhân thân là Nguyễn Minh H, sinh năm 1963, trú tại thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Tại Cơ quan điều tra ông Nguyễn Minh H xác định không có việc mình bán trái phép chất ma túy cho Dương Văn N và Triệu Tiến P, đồng thời cũng không được bán ma túy cho ai bao giờ. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho các bị cáo nhận dạng Nguyễn Minh H qua ảnh nhưng các bị cáo đều không xác định được ai trong ảnh là Nguyễn Minh H, tiếp tục thực hiện việc đối chất giữa Triệu Tiến P và Nguyễn Minh H, Triệu Tiến P xác định người tham gia đối chất không phải là người đã gặp và bán ma túy cho mình, do đó không có đủ căn cứ để xác định Nguyễn Minh H à người đã bán ma túy cho Dương Văn N và Triệu Tiến P nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý trong vụ án này.

Đối với Triệu Tiến L, Triệu S T1 và Triệu Tiến S là các đối tượng nghiện ma túy đã có hành vi mua trái phép chất ma túy với Dương Văn N mục đích đem về sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Công an huyện Bắc Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “vật chứng thu giữ của Triệu Tiến L”

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “vật chứng thu giữ khám xét nơi ở của Dương Văn N”.

- 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì thư có dòng chữ viết tay “số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)”, bên trong có số tiền 200,000đ (Hai trăm nghìn đồng) đã qua giám định.

- 01 (một) lọ nhựa tròn, màu trắng, kích thước dài 05cm, đường kính đầu nhỏ 03cm, đầu to 3,7cm.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1606, màu đồng, máy có số IMEI 1: 866614037945756, số IMEI 2: 866614037945749, máy lắp sim có số thuê bao 0866440950. Đây là điện thoại của Triệu Tiến P sử dụng vào việc L lạc

với H hạt để mua ma túy và liên lạc với Triệu Tiến S mua ma túy với Dương Văn N.

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, mang tên Vũ Thị H, địa chỉ tiểu khu T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12S1 - 7066, nhãn hiệu YAMAHA, Sirius, màu đen đỏ, số máy 5C63509330, số khung RLCS5C630BY509267 kèm theo một chiếc chìa khóa xe. Đây là chiếc xe mô tô mà Dương Văn N và Triệu Tiến P sử dụng để đi mua ma túy.

Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 20/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn đã truy tố các bị cáo Dương Văn N và Triệu Tiến P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Dương Văn N và Triệu Tiến P khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Đầu tháng 6/2020, sau khi đi làm thuê ở tỉnh Thái Nguyên về, do không có công việc gì làm để kiếm tiền nên ngày 23/6/2020 Dương Văn N có nói chuyện với Triệu Tiến P, sinh năm 1989 cùng trú tại thôn L, xã T, huyện B về ý định muốn mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác để kiếm lời. Khoảng 15 giờ chiều ngày 26/6/2020 N đang ở nhà thì P đến chơi, quá trình ngồi chơi nói chuyện N có hỏi P biết chỗ nào bán ma túy không để đưa mình đi mua với mục đích về sử dụng cho bản thân và nếu có ai mua thì sẽ bán lại để kiếm lời, thì P đồng ý. Sau đó P đi về nhà, đến khoảng 16 giờ cùng ngày P một mình đi xuống khu vực trường Tiểu học thôn L, xã T để bắt sóng 3G thì gặp một người đàn ông đang điều khiển xe mô tô theo hướng xã T đi về xã H, huyện H, thấy P đang ngồi cạnh đường nên dừng lại nói chuyện, thì Triệu Tiến P nhận ra người này thường gọi là H hạt nhà ở xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Do nghe nhiều người nói ông Hải có ma túy bán nên P hỏi mua ma túy thì Hải hạt lấy số điện thoại của P rồi hẹn đến tối sẽ trả lời. Khoảng 19 giờ tối H hạt gọi điện thoại cho P nói có số lượng ma túy khoảng 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Sau đó P đi xuống nhà N để thông báo lại thì N đồng ý mua 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền ma túy, P gọi điện thoại lại cho người đàn ông tên H và hẹn gặp nhau ở khu vực thôn L, xã H để thực hiện việc mua bán ma túy.

Trước khi đi N đưa cho P số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng), rồi N lấy xe mô tô của gia đình biển kiểm soát 12S1-7066 chở P ngồi sau chỉ đường đi theo hướng xã T đi xã H, huyện H. Khi đi đến khu vực thôn L, xã H, huyện H thì gặp một người đàn ông điều khiển xe mô tô ngược chiều đi tới, P nghĩ đó là ông H nên bảo N quay xe đi theo khoảng 100m thì dừng lại. Lúc này Dương Văn N ngồi trên xe mô tô đợi, Triệu Tiến P đi bộ đến gần đến chỗ người đàn ông kia đưa số tiền ba triệu đồng, rồi người đàn ông đó đưa cho Triệu Tiến P 01 (gói) ma túy được bọc bằng nilon màu đen. Sau đó N điều khiển xe mô tô chở P đi về nhà mình, về đến nơi P đưa gói ma túy vừa mua được cho N, N mở ra xem thì thấy bên trong có 07 (bảy) gói nhỏ vỏ bằng giấy màu trắng, bên trong mỗi gói có một cục ma túy heroine. Dương Văn N lấy ra 01 (một) cục ma túy đưa cho Triệu Tiến P nghiền nhỏ ra rồi hai người cùng nhau hút, hút xong P bảo đi về ăn cơm

thì N nói “*Anh biết chia thì xuống hộ em chia*”, P hỏi “*có giấy không*”, N bảo “*không có*”, rồi P trả lời “*thế tao về ăn cơm xong tao xuống*”. Khoảng 30 phút sau thì P quay lại cầm theo 01 (một) tờ giấy rồi cả hai cùng nhau chia ma túy, P cắt giấy thành từng mảnh nhỏ, N nhìn rồi cắt theo, sau đó cả hai cùng nhau dùng bật lửa để nghiền 06 (sáu) cục ma túy. Cứ 01 (một) cục ma túy sau khi nghiền thì chia được thành 06 (sáu) gói nhỏ, quá trình chia ma túy P có hỏi N “*Gói to hay gói bé*” N trả lời “*Gói to to tí không người ta chửi cho*”. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì N và P cùng nhau chia xong tổng cộng tất cả được 36 (ba mươi sáu) gói nhỏ chất ma túy heroine, N đưa cho P 02 (hai) gói nhỏ chất ma túy nhưng P không lấy, N dặn P nếu có ai hỏi mua ma túy thì giới thiệu đến nhà N để mua. Sau đó N cho 20 (hai mươi) gói nhỏ chất ma túy vào một lọ nhựa màu trắng rồi cất vào góc bếp của gia đình; còn 16 (mười sáu) gói N để ra ngoài với mục đích để dùng dần và nếu có ai hỏi mua thì bán, trong đêm 26/6/2020 và ngày 27/6/2020 Dương Văn N đã sử dụng hết 9,5 (chín phẩy năm) gói nhỏ chất ma túy.

Ngoài lần bán ma túy cho Triệu Tiến L bị bắt quả tang, ngày 27/6/2020, bị cáo Dương Văn N nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 06 giờ sáng ngày 27/6/2020, Triệu S T1, S năm 1977, trú tại thôn L, xã T, huyện B đi bộ đến nhà Triệu Tiến P để hỏi mua ma túy, đi gần đến nơi thì thấy P đang đi bộ từ trên nhà xuống để đi làm nương, gặp P, T1 hỏi “*có ma túy bán không*” thì P trả lời “*xuống nhà N mua*”, sau đó Triệu S T1 đi bộ sang nhà N thì thấy N liền hỏi “*có không*” (ý là có ma túy bán không), N trả lời “*có*”, Triệu S T1 nói tiếp “*lấy cho một gói*”, rồi Triệu S T1 đưa cho N một tờ tiền mệnh giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), N lấy từ bàn uống nước ra cho T1 một gói nhỏ chất ma túy, sau đó Triệu S T1 đem ma túy về nhà sử dụng hết.

Lần 2: Khoảng 06 giờ ngày 27/6/2020, Triệu Tiến S (tên gọi khác là Triệu Tiến T), sinh năm 1992, trú tại thôn L, xã T, huyện B gọi điện thoại cho Triệu Tiến P hỏi “*biết chỗ nào có ma túy không*”, P trả lời “*xuống nhà N mua*”. Sau đó khoảng 07 giờ cùng ngày S một mình đi bộ xuống nhà N để mua ma túy về sử dụng, thấy N, Triệu Tiến S hỏi “*có hàng không bán cho hai cái*”, N trả lời “*có*” rồi lấy từ trên bàn uống nước đưa cho Triệu Tiến S 02 (hai) gói ma túy, S đưa cho N một tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Sau đó Triệu Tiến S mang ma túy vừa mua được về nhà sử dụng hết.

Lần 3: Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 27/6/2020, Triệu Tiến L, S năm 1993, trú tại thôn L, xã T, huyện B đến nhà Dương Văn N hỏi “*anh còn thuốc không bán cho em một gói*”, N hiểu ý L muốn mua ma túy nên trả lời “*có*” rồi lấy từ trên bàn uống nước 01 (một) gói đưa cho L, đồng thời Triệu Tiến L lấy tờ tiền mệnh giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) đưa cho Dương Văn N. Sau khi mua được ma túy Triệu Tiến L đi về nhà và sử dụng hết.

Lần 4: Vào khoảng 10 giờ ngày 27/6/2020, Triệu Tiến L lại đến nhà Dương Văn N hỏi “*anh còn thuốc không bán cho em nửa gói*”, Dương Văn N

trả lời “có” rồi L đưa cho N số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), N lấy một gói ma túy đã dùng dở chỉ còn một nửa ở trên bàn uống nước đưa cho L. Mua được ma túy Triệu Tiến L đem về nhà và sử dụng hết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị T quá trình điều tra và tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bà chiếc xe 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12S1 – 7066, nhãn hiệu YAMAHA. Đây là xe của bà mua về để cho cả gia đình sử dụng, việc bị cáo Dương Văn N mang đi mua ma túy bà và gia đình không ai biết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Dương Văn N và Triệu Tiến P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và áp dụng Điều 17, Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58; điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn N từ 07 (Bảy) năm tù đến 08 (Tám) năm tù, bị cáo Triệu Tiến P từ 07 (Bảy) năm tù đến 08 (Tám) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo không có tài sản riêng.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ và 01 (một) lọ nhựa tròn, màu trắng, kích thước dài 05cm, đường kính đầu nhỏ 03cm, đầu to 3,7cm vì là vật cất tàng trữ. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng của bị cáo Dương Văn N do phạm tội mà có. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1606, màu đồng, máy có số IMEI 1: 866614037945756, số IMEI 2: 866614037945749, máy lắp sim có số thuê bao 0866440950. Đây là điện thoại của Triệu Tiến P sử dụng vào việc L lạc với H hạt để mua ma túy và liên lạc với Triệu Tiến S mua ma túy với Dương Văn N.

Trả lại cho bà Hoàng Thị T: 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 002228 ghi thông tin trong đăng ký: Xe mô tô Biển kiểm soát 12S1-7066, chủ xe Vũ Thị H, địa chỉ T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn do công an huyện Bắc Sơn cấp ngày 26/7/2011; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12S1 – 7066, nhãn hiệu YAMAHA, Sirius, màu đen đỏ, số máy 5C63509330, số khung RLCS5C630BY509267 kèm theo một chiếc chìa khóa xe, trên xe không có tài sản gì, xe cũ đã qua sử dụng. Việc bị cáo N dùng vào việc đi mua ma túy bà T không biết.

Truy thu đối với bị cáo Dương Văn N số tiền 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước, đây là số tiền do bán ma túy cho Triệu Tiến L, Triệu Tiến S và Triệu S T1 mà có.

Về án phí: Buộc các bị cáo Dương Văn N và Triệu Tiến P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Dương Văn N, Triệu Tiến P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị T không có ý kiến tranh luận gì với các ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Tại phần nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội

đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, đánh giá toàn diện tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Dương Văn N, sinh năm 1991 và Triệu Tiến P, sinh năm 1989 cùng trú tại thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn là các đối tượng nghiện ma túy, N và P đã bàn bạc cùng nhau đi mua ma túy heroin về để sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. Vào khoảng 19 giờ 30 ngày 26/6/2020 N và P sang khu vực thôn L, xã H, huyện H mua được một gói ma túy bên trong có 07 (bảy) cục chất ma túy heroine với giá 3.000.000đ (ba triệu đồng), rồi cùng nhau mang ma túy vừa mua được về nhà N chia nhỏ để sử dụng và bán lại kiếm lời. Qua điều tra xác định, trong ngày 27/6/2020 Triệu Tiến P đã giới thiệu Triệu Sinh T1 và Triệu Tiến S đến nhà Dương Văn N mua ma túy, tại nhà của mình N đã 05 (năm) lần bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện, cụ thể, **Lần 1:** Vào khoảng 06 giờ sáng ngày 27/6/2020 Dương Văn N bán cho Triệu S T1 01 (một) gói ma túy với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). **Lần 2:** Khoảng 07 giờ ngày 27/6/2020 Dương Văn N bán cho Triệu Tiến S 02 (hai) gói ma túy với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). **Lần 3:** Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 27/6/2020 Dương Văn N bán cho Triệu Tiến L 01 (một) ma túy với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). **Lần 4:** Vào khoảng 10 giờ ngày 27/6/2020 Dương Văn N bán cho Triệu Tiến L nửa gói với giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng). **Lần 5:** Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 27/6/2020 Dương Văn N bán cho Triệu Tiến L 02 (hai) gói ma túy với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) thì bị lực lượng công an bắt quả tang. Qua giám định chất bột màu trắng thu giữ của Triệu Tiến L là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,037 gam (đã trừ bì). Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Văn N, phát hiện và thu giữ 20 (hai mươi) gói giấy nhỏ màu trắng, mỗi gói giấy đều đựng chất bột màu trắng

(nghi là ma túy Heroin). Qua giám định chất bột màu trắng thu giữ của Dương Văn N là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,544 gam (đã trừ bì).

[3] Hành vi của các bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn truy tố các bị cáo Dương Văn N và Triệu Tiến P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi nêu trên của các bị cáo Dương Văn N và Triệu Tiến P đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gián tiếp xâm phạm đến lĩnh vực quản lý trật tự an toàn xã hội do vậy phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Đây là vụ án đồng phạm, bị cáo Dương Văn N là người có vai trò chính, bị cáo chủ động hỏi bị cáo Triệu Tiến P mua ma túy, đưa tiền cho bị cáo P và cùng bị cáo P đi mua ma túy về vừa để sử dụng và vừa để bán kiếm lời; còn bị cáo Triệu Tiến P là người giúp sức trong việc tìm nguồn ma túy, cùng đi mua ma túy và giới thiệu các đối tượng nghiện đến mua với bị cáo Dương Văn N với mục đích là để được sử dụng ma túy cùng với bị cáo Dương Văn N.

[5] Về nhân thân: Cả hai bị cáo Dương Văn N và Triệu Tiến P đều là đối tượng nghiện ma túy, tuy nhiên cả hai bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, cả hai bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, S sống ở nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp nên nhận thức về việc mua bán ma túy bị hạn chế, Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đối với các bị cáo để các bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên cần xem xét đến tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt.

[9] Tại biên bản xác minh của Công an huyện Bắc Sơn ngày 13/8/2020, các bị cáo Dương Văn N và Triệu Tiến P đều không có tài sản riêng. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Đối với yêu cầu xin trả lại tài sản là xe mô tô của bà Hoàng Thị T là có căn cứ nên được chấp nhận.

[11] Đối với Nguyễn Minh H quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn không có căn cứ xác định là người đã bán ma túy cho Dương Văn N và Triệu Tiến P nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý trong vụ án này. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “vật chứng thu giữ của Triệu Tiến L” tại phần dán niêm phong có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh, chữ ký cùng tên của Hoàng Đình Chiến, Bùi Anh Thái, mặt sau phong bì tại phần dán giáp lai có 05 hình dấu tròn đỏ của Công an xã T, chữ ký cùng dấu chức danh Trưởng công an xã và dấu tên Đại úy Nguyễn Văn Hạ, chữ ký cùng tên của Triệu Tiến Hồng, Dương Văn N, Hoàng Công Hùng, Bùi Anh Thái, dấu lấn tay và chữ “điểm chỉ ngón tay phải của Triệu Tiến L”; 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “vật chứng thu giữ khám xét nơi ở của Dương Văn N” tại phần dán niêm phong có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh, chữ ký cùng tên của Hoàng Đình Chiến, Bùi Anh Thái, mặt sau phong bì tại phần dán giáp lai có 05 hình dấu tròn đỏ của Công an xã T, chữ ký cùng dấu chức danh Trưởng công an xã và dấu tên Đại úy Nguyễn Văn Hạ, chữ ký cùng tên của Triệu Tiến Hồng, Dương Văn N, Hoàng Công Hùng, Bùi Anh Thái và 01 (một) lọ nhựa tròn, màu trắng, kích thước dài 05cm, đường kính đầu nhỏ 03cm, đầu to 3,7cm. Vì là vật cầm lưu hành và không có giá trị sử dụng.

[13] Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì thư có dòng chữ viết tay “số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)”, tại phần dán niêm phong có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh, chữ ký cùng dấu tên Thượng tá Hoàng Văn Dậu, chữ ký cùng tên Nguyễn Xuân Đông, mặt sau phong bì tại phần dán giáp lai có 05 hình dấu tròn đỏ của Công an xã T, chữ ký cùng dấu chức danh Trưởng công an xã và dấu tên Đại úy Nguyễn Văn Hạ, chữ ký cùng tên của Triệu Tiến Hồng, Dương Văn N, Bùi Anh Thái. Bên trong có số tiền 200,000đ (Hai trăm nghìn đồng) đã qua giám định. Đây là số tiền do phạm tội mà có. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1606, màu đồng, máy có số IMEI 1: 866614037945756, số IMEI 2: 866614037945749, máy lắp sim có số thuê bao 0866440950 (trên sim có dòng số 8984048000044090024). Đây là điện thoại của Triệu Tiến P sử dụng vào việc liên lạc với Hải hạt để mua ma túy và liên lạc với Triệu Tiến S mua ma túy với Dương Văn N.

[14] Trả lại cho bà Hoàng Thị T 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 002228 ghi thông tin trong đăng ký: Xe mô tô Biển kiểm soát 12S1-7066, chủ xe Vũ Thị H, địa chỉ T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn do công an huyện Bắc Sơn cấp ngày 26/7/2011; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12S1 - 7066, nhãn hiệu YAMAHA, Sirius, màu đen đỏ, số máy 5C63509330, số khung RLCS5C630BY509267 kèm theo một chiếc chìa khóa xe, trên xe không có tài sản gì, xe cũ đã qua sử dụng. Đây là chiếc xe mô tô của bà Hoàng Thị T, khi bị cáo Dương Văn N mang đi cùng bị cáo Triệu Tiến P mua ma túy, bị cáo N không nói cho bà Hoàng Thị T biết.

[15] Về các biện pháp tư pháp: Truy thu đối với bị cáo Dương Văn N số tiền 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) để nộp Ngân sách Nhà nước, đây là số tiền do bán ma túy cho Triệu Tiến L, Triệu Tiến S và Triệu S T1 mà có.

[16] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt cũng như các vấn đề khác đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

[18] Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn N và Triệu Tiến P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Văn N 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2020.

Xử phạt bị cáo Triệu Tiến P 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “vật chứng thu giữ của Triệu Tiến L” tại phần dán niêm phong có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh, chữ ký cùng tên của Hoàng Đình Chiến, Bùi Anh Thái, mặt sau phong bì tại phần dán giáp lai có 05 hình dấu tròn đỏ của Công an xã T, chữ ký cùng dấu chức danh Trưởng công an xã và dấu tên Đại úy Nguyễn Văn Hạ, chữ ký cùng tên của Triệu Tiến Hồng, Dương Văn N, Hoàng Công Hùng, Bùi Anh Thái, dấu lần tay và chữ “điểm chỉ ngón tay phải của Triệu Tiến L”; 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay “vật chứng thu giữ khám xét nơi ở của Dương Văn N” tại phần dán niêm phong có 02 hình dấu

tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh, chữ ký cùng tên của Hoàng Đình Chiến, Bùi Anh Thái, mặt sau phong bì tại phần dán giáp lai có 05 hình dấu tròn đỏ của Công an xã T, chữ ký cùng dấu chức danh Trưởng công an xã và dấu tên Đại úy Nguyễn Văn Hạ, chữ ký cùng tên của Triệu Tiến Hồng, Dương Văn N, Hoàng Công Hùng, Bùi Anh Thái; 01 (một) lọ nhựa tròn, màu trắng, kích thước dài 05cm, đường kính đầu nhỏ 03cm, đầu to 3,7cm.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì thư có dòng chữ viết tay “số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)”, tại phần dán niêm phong có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh, chữ ký cùng dấu tên Thượng tá Hoàng Văn Dậu, chữ ký cùng tên Nguyễn Xuân Đông, mặt sau phong bì tại phần dán giáp lai có 05 hình dấu tròn đỏ của Công an xã T, chữ ký cùng dấu chức danh Trưởng công an xã và dấu tên Đại úy Nguyễn Văn Hạ, chữ ký cùng tên của Triệu Tiến Hồng, Dương Văn N, Bùi Anh Thái. Bên trong có số tiền 200,000đ (Hai trăm nghìn đồng) đã qua giám định. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1606, màu đồng, máy có số IMEI 1: 866614037945756, số IMEI 2: 866614037945749, máy lắp sim có số thuê bao 0866440950 (trên sim có dòng số 8984048000044090024).

- Trả lại cho bà Hoàng Thị T: 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 002228 ghi thông tin trong đăng ký: Xe mô tô Biển kiểm soát 12S1-7066, chủ xe Vũ Thị H, địa chỉ T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn do công an huyện Bắc Sơn cấp ngày 26/7/2011; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 12S1 – 7066, nhãn hiệu YAMAHA, Sirius, màu đen đỏ, số máy 5C63509330, số khung RLCS5C630BY509267 kèm theo một chiếc chìa khóa xe, trên xe không có tài sản gì, xe cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa công an huyện Bắc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn ngày 20/11/2020).

4. Về các biện pháp tư pháp: Truy thu đối với bị cáo Dương Văn N số tiền 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước, đây là số tiền do bán ma túy cho Triệu Tiến L, Triệu Tiến S và Triệu Sinh T1 mà có.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Dương Văn N và Triệu Tiến P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo Dương Văn N, Triệu Tiến P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị T có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn;
- Công an huyện Bắc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Thị Ngọc